

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Thẩm phán: Ông Đỗ Thế Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương; ông Diêm Trọng Khoa và bà Nguyễn Thị Bấy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/HSST- QĐXX ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phùng Danh Đ, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: thôn Hoàng N, xã Điệp N, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Khu Đa cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Danh Đ1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1988; con: có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 74/2008/HSST ngày 31/3/2008 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đ 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2008 về tội “Trộm cắp tài sản” và 50.000 đồng án phí HSST. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2008; chấp hành xong tiền án phí ngày 26/9/2008).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Nguyễn Công D, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: thôn Hòa T, xã Tân L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu Đa C, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công P (đã chết) và bà Vi Thị L, sinh năm 1955; vợ: Tô Thị L1, sinh năm 1981; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/6/2021, Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Cùng ngày 15/6/2021, D đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 164/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng; 200.000 đồng án phí HSST. (Chấp hành xong tiền phạt bổ sung và tiền án phí ngày 06/3/2023).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Văn K, sinh năm 1986; trú tại: thôn Phố Y, xã Tiên P, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ (do chỉ định): Luật sư Phan Văn T - Văn phòng luật sư Đồng Nguyên và cộng sự – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo D (do chỉ định): Luật sư Nguyễn Thanh Bình - Văn phòng luật sư Bình Minh - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1986; trú tại: thôn Phố Y, xã Tiên P, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Chị Phùng Thị K1, sinh năm 1990; trú tại: thôn Hòa T, xã Tân L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; có mặt

3. Anh Đào Quốc C, sinh năm 1993; trú tại: số 20 Núi G, khu Đa C, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992; trú tại: khu Đa C, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Đàm Văn T, sinh năm 1985, trú tại: khu Đa C, phường Nam S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt

2. Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1974; trú tại: thôn Hòa T, xã Tân L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Danh Đ và Nguyễn Công D làm công nhân xây dựng tự do và ở tại khu lán trại của gia đình anh Trịnh Sơn A, sinh năm 1978 tại khu Đa C, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 13/10/2024, tại lán trại, Đ, D, anh Nguyễn Công N, sinh năm 1983, HKTT: thôn Hòa T, xã Tân L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Công B, sinh năm 1976, HKTT: thôn Hòa T, xã Tân L, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đang ngồi ăn cơm và uống rượu với nhau. Khi đang uống rượu thì có anh Lê Văn K (bán đồ ăn sáng cạnh đó) đi sang trong tình trạng say rượu, anh K vào và dọa đánh mọi người nên sau đó giữa anh K và Đ xảy ra mâu thuẫn, thách thức cãi chửi nhau.

Thấy vậy, Đ có gọi điện thoại cho anh Đàm Văn T (là an ninh cơ sở khu Đa C) đến giúp Đ đưa anh K về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T đến thì Đ ngồi ở bàn uống nước trong lán và cầm điều cày hút thuốc lào, anh K và Đ vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại, chửi nhau. Anh K nói *“Mày thích ra ngoài này đánh nhau”* và chạy ra ngoài thì Đ cầm điều cày bên tay phải đi ra ngoài cửa lán, đập, bỏ 01 cái về phía anh K đứng đối diện nhưng bị anh K dùng tay trái huých vào bên sườn phải làm Đ bị rơi điều cày. Anh K dùng tay phải đâm một cái vào bên sườn phải của Đ nhưng không trúng. Bị đánh, Đ dùng chân trái đạp một cái trúng vào hông bên phải của anh K, anh K định lao vào đánh Đ thì D từ phía sau Đ, dùng chân phải đạp về phía anh K nhưng không trúng. Đ chạy vào phía trong lán lấy một con dao (loại dao dũa), cầm bên tay phải chạy ra thì có hai người công nhân cùng làm với Đ (Đ không biết tên) can ngăn nhưng Đ vẫn cầm dao đi ra chỗ anh K. Thấy Đ cầm dao đi ra thì anh K bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo anh K. Thấy vậy, D liền cầm 01 gậy gỗ, dài khoảng 150 cm ở bên đường chạy cùng Đ đuổi theo anh K. Anh K chạy vào quán sửa xe máy “Cường motor” tại số 20, Núi G, khu Đa C, phường Nam Sơn do anh Đào Quốc C làm chủ, lấy một thanh sắt hình chữ T (là dụng cụ sửa chữa xe máy), anh K tay phải cầm thanh sắt hình chữ T đứng ở phía trước cửa quán rồi giơ hai tay lên dọa để Đ không đến gần. Lúc này, Đ đứng đối diện và cách anh K khoảng 50 cm, Đ tay phải cầm dao giơ lên cao đồng thời nói to “Quy xuống”. Anh K không quy và vẫn tiếp tục giơ hai tay lên và chỉ tay cầm thanh sắt hình chữ T về phía mặt Đ. Đ cầm dao chém một nhát sượt qua vùng ngực trái anh K. Anh K dùng thanh sắt hình chữ T đập một cái trúng vào má bên trái của Đ. Cùng lúc này, D lao đến cầm theo gậy gỗ, vụt một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào phần cổ anh K. Anh K vẫn cầm thanh sắt chữ T giơ lên về phía mặt Đ. Lúc này, Đ tay phải cầm dao chém liên tiếp 02 phát, theo hướng từ trên xuống dưới, 01 phát trúng vào phần trán đỉnh trái, 01 phát trúng vào phần trán đỉnh thái dương trái anh K, đồng thời Đ nói “Mau quy xuống” làm anh K gục ngã xuống vỉa hè phía trước cửa hàng sửa chữa xe máy “Cường motor”. Thấy anh K gục ngã thì Đ và D dừng lại và đi về lán trọ của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, anh K được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh, từ ngày 13/10/2024 đến ngày 21/10/2024 anh K được ra viện. Đến ngày 12/11/2024 anh K tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh điều trị do nhiễm trùng vết mổ/Sau mổ chấn thương sọ não, đến ngày 12/12/2024 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung: Nơi xảy ra vụ án tại vỉa hè phía trước cửa hàng sửa chữa xe máy “Cường motor” ở khu Đa C, phường Nam Sơn. Phía Bắc là vỉa hè và đường đi, đối diện qua đường là kênh nước. Phía Đông là dãy cửa hàng nhà anh Nguyễn Văn C1. Phía Tây là khu đất trống.

Hiện trường chi tiết: Vỉa hè trước cửa hàng sửa chữa xe máy “Cường motor” rộng 2,4 m, được đổ bê tông tương đối bằng phẳng (*Vị trí số 1*).

Tại vị trí rãnh thoát nước phía Tây Bắc cách mép đường 2,1 mét, phát hiện **01** đoạn gãy gỗ, dài 37 cm, đường kính 03 cm (*Vị trí số 2*). Trên lề đường phía Bắc, cách mép đường 0,5 m, cách mép phía Tây cửa hàng “Cường motor” 05 m có thùng rác bằng bìa Carton, phát hiện bên trong có **01** áo phông cộc tay, màu trắng, cổ và viền ống tay áo màu xanh, trên áo có thấm nhiều chất màu nâu đỏ. Trên mặt thùng này rải rác chất màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt (*Vị trí số 3*). Trên lề đường phía Bắc, cách mép đường 2,5 m, cách mép phía Tây cửa hàng “Cường motor” 21 m, phát hiện **01** đoạn gãy gỗ, dài 117 cm, một đầu đường kính 04 cm, một đầu đường kính 03 cm (*Vị trí số 4*). Dọc theo đường từ cửa hàng “Cường motor” về phía Tây 40 m là khu nhà trọ của gia đình anh Trịnh Sơn A. Khu nhà này được làm bằng khung kim loại, lợp mái tôn. Từ đường vào có 01 cửa ra vào, rộng 08 m, cửa trong tình trạng mở. Tại vị trí cách mép cửa ra vào 05 m, cách mép tường phía Đông 05 m là vị trí xảy ra sự việc ban đầu (*Vị trí ngồi ăn cơm, uống rượu*). Trên vỉa hè phía trước cửa hàng “Cường motor”, trên đường từ cửa hàng đến khu nhà trọ của anh S và trên nền nhà trọ từ cửa ra vào đến bàn bếp có rải rác chất màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ tại hiện trường: **01** đoạn gãy gỗ, dài 37 cm, đường kính 04 cm; **01** đoạn gãy gỗ, dài 117 cm, một đầu đường kính 04 cm, một đầu đường kính 03 cm; **01** áo phông cộc tay, màu trắng, cổ và viền ống tay áo màu xanh, trên áo có thấm nhiều chất màu nâu đỏ; Dấu vết màu nâu trên vỉa hè cửa hàng Cường Motor (ký hiệu **01**); Dấu vết màu nâu trên đường (ký hiệu **02**); Dấu vết màu nâu đến khu nhà trọ của Trịnh Sơn A (ký hiệu **03**); Dấu vết trên thùng rác bằng giấy Carton (ký hiệu **04**) được niêm phong theo quy định.

Ngoài ra: Đ giao nộp: 01 con dao (loại dao dứa) bằng kim loại màu đen xám một lưỡi, tù hai đầu, một lưỡi, lưỡi dao dài 29 cm, chiều rộng chỗ rộng nhất 08 cm, chỗ hẹp nhất 5,5 cm, gắn liền với lưỡi dao là chuôi dao bằng gỗ dài 12 cm hình tròn có bán kính 3 cm. Anh Đào Quốc C giao nộp: 01 khẩu chữ T bằng

kim loại màu bạc thân dài 28 cm, thanh ngang dài 18 cm; 01 đĩa DVD bên trong có chứa 05 đoạn Video. Anh Nguyễn Thanh H giao nộp 01 DVD bên trong có chứa 01 file Video. Chị Phùng Thị K1 giao nộp 01 DVD bên trong có chứa 03 file Video liên quan đến sự việc xảy ra ngày 13/10/2024.

Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Đ và D xác định: Đ: có 01 vết rách da dài 03 cm đã được khâu tại gò má trái; 01 vết sây sát da kích thước 2 x 1 cm tại vùng ngực phải (Đ khai do xô xát đánh nhau với anh K mà có); tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn xác định nồng độ cồn 0,157mg/L; kiểm tra nước tiểu “Âm tính với chất ma túy”. D: có 01 vết sưng nề ở mu bàn tay phải; tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn xác định nồng độ cồn 0,000mg/L; Kiểm tra nước tiểu “Âm tính với chất ma túy”.

Đối với thương tích của anh Lê Văn K:

Tại giấy chứng nhận thương tích số **355/KH** ngày 26/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh cấp cho anh Lê Văn K xác nhận vào viện ngày 13/10/2024 ra viện ngày 21/10/2024.

Tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân lơ mơ, Glasgow 13 điểm. Da niêm mạc kém hồng. Mạch 80 lần/phút, nhiệt độ 36⁰C, huyết áp 120/60 mmHg, nhịp thở 20 lần/phút. Đau đầu nhiều, không nôn.

- 01 vết thương vùng trán thái dương trái kích thước dài khoảng 20 x 2 cm sâu sát xương sọ, mép sắc gọn, chảy nhiều máu, đi từ cung mày trái lên đỉnh trái kết thúc, vết thương sâu đến xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, đường vỡ mảnh xương dài 20 cm, có nhiều tóc và mảnh vỡ xương găm vào.

- 01 vết thương vùng đỉnh lệch trán trái dài khoảng 15 cm, mép sắc gọn, đi từ vùng trán trái lên đỉnh trái song song với vết thứ nhất cách khoảng 3 cm, sâu đến xương sọ bị vỡ rời bán ngoài vùng đỉnh trái khoảng 04 x 02 cm, mép đường vỡ xương sắc gọn.

- 01 vết thương xước da nông vùng 1/3 trên mặt trước cánh tay phải dài khoảng 02 cm, sâu 1 mm mép sắc gọn.

- 01 vết thương ngang vùng trước ngực bên trái dưới núm vú trái 05 cm, vết thương dài khoảng 05 cm, sâu 1 mm, mép sắc gọn.

- 01 vết thương mặt trước ngoài 1/3 dưới cằm tay phải dài 05 cm, lật vạt da vạt mỏng rộng 02 cm, mép sắc gọn, sâu khoảng 0,5 cm, cắt lọc khâu phục hồi vết thương.

- Đau cổ nhiều (đã nẹp cố định).

Cận lâm sàng: Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (ngày 14/10/2024). Hình ảnh chụp thấy nhu mô thùy trán trái, chảy máu dưới nhện thùy trán đỉnh trái, vỡ xương trán đỉnh trái; dày niêm mạc đa xoang. Viêm tai xương chũm phải.

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Bệnh nhân tỉnh, vết mổ khô, đỡ đau đầu, không nôn, không liệt, tim nhịp đều, phổi thông khí đều 2 bên, bụng mềm.

Tại kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 13/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh, xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh Lê Văn K: Kết quả 185mg/100ml.

Trên cơ sở các Quyết định trưng cầu giám định Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh.

Tại kết luận giám định số 7986/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận:

-Trên 02 đoạn gãy gỗ và 01 tay công vắn óc, hình chữ T gửi giám định đều có bám dính ADN người. Không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít. Không xác định được có bám dính ADN của Lê Văn K, Phùng Danh Đ và Nguyễn Công D hay không.

-Trên con dao gửi giám định có bám dính ADN của Lê Văn K và Phùng Danh Đ. Không phát hiện thấy ADN của Nguyễn Công D.

Hoàn trả đối tượng giám định. Các mẫu tóc ghi thu của Lê Văn K, Phùng Danh Đ và Nguyễn Công D đã sử dụng hết để thực hiện giám định nên không hoàn trả.

Tại kết luận giám định số: 7987/KL-KTHS, ngày 11/11/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

-Dấu vết màu nâu nghi máu (ký hiệu KH01) và dấu vết nghi máu thu trên mặt thùng rác gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Lê Văn K.

-Các dấu vết nghi máu (ký hiệu KH03, KH04) gửi giám định đều là máu người và đều là máu của Phùng Danh Đ.

-Trên chiếc áo gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Lê Văn K.

Hoàn trả lại đối tượng giám định. Các dấu vết màu nâu nghi máu gửi giám định đã sử dụng hết để thực hiện giám định nên không hoàn trả.

Tại kết luận giám định số 7982/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận:

Trên 01 tay công vắn óc, hình chữ T, 01 con dao và 02 đoạn gãy gỗ gửi giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết này mờ, nhòe, không thể hiện rõ đặc điểm chung và các đặc điểm riêng nên không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất. Hoàn lại toàn bộ đối tượng sau giám định.

Tại kết luận giám định số 2600/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa, biên tập nội dung hình ảnh trong các file video gửi giám định.

Đã trích xuất và mô tả bản ảnh (Chi tiết gồm 01 bản ảnh kèm theo KLGD).

Hoàn lại toàn bộ đối tượng đã gửi giám định.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 123/KLTTCT-TTPY ngày 21/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Các kết quả chính:

-Thương tích trán đỉnh trái, cách ấn đường 5,5 cm, kích thước 11cm x 0,1 cm, còn 9 mũi chỉ khâu kích thước 1, 5cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3.= 3% .

-Thương tích trán - đỉnh - thái dương trái, từ giữa cung mày trái qua vùng trán trái tới vùng đỉnh thái dương trái, song song với vết thương trán đỉnh trái cách 4 cm, kích thước 16cm x 0,2 cm:

+ Phần ngoài chân tóc kích thước 5 cm x 0,2 cm còn 6 vết chỉ khâu kích thước 0,5 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2.=2% vùng mặt x 3 = 6% .

+ Phần trong chân tóc kích thước 11cm x 0,2 cm còn 10 vết chỉ khâu kích thước 0,5 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2.=2%.

-Thương tích 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải, kích thước 7,5 cm x 1 cm, còn 03 vết chỉ khâu, còn sưng nề bầm tím, bờ mép gọn, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2. = 2%.

- Các thương tích còn lại và di chứng tổn thương chưa đánh giá. Do đối tượng Lê Văn K đang nằm bất động tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Chưa đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn K tại thời điểm giám định là: **12%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+Thương tích trán đỉnh trái, thương tích trán- đỉnh- thái dương trái, thương tích 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải: Cơ chế là do tác động ngoại lực bởi vật sắc.

+ 01 con dao như mô tả nhiều khả năng gây ra các thương tích: thương tích trán đỉnh trái, thương tích trán - đỉnh - thái dương trái, thương tích 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải của Lê Văn K.

+ 01 đoạn gậy gỗ như mô tả ít khả năng gây ra các thương tích: thương tích trán đỉnh trái, thương tích trán- đỉnh - thái dương trái, thương tích 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải của Lê Văn K.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 08/KLTTCT-TTPY ngày 31/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận:

1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm ngày 21/10/2024:

-Thương tích trán đỉnh trái, cách ấn đường 5,5 cm, kích thước 11cm x 0,1 cm, còn 9 mũi chỉ khâu kích thước 1, 5cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.3.= **3%** .

-Thương tích trán- đỉnh- thái dương trái, từ giữa cung mày trái qua vùng trán trái tới vùng đỉnh thái dương trái, song song với vết thương trán đỉnh trái cách 4 cm, kích thước 16 cm x 0,2 cm:

+ Phần ngoài chân tóc kích thước 5cm x 0,2 cm còn 6 vết chỉ khâu kích thước 0,5 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2.= 2% vùng mặt x 3 = **6%**

+ Phần trong chân tóc kích thước 11 cm x 0,2 cm còn 10 vết chỉ khâu kích thước 0,5 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, đang đóng vảy tiết, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2. = **2%**

-Thương tích 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải, kích thước 7,5 cm x 1 cm, còn 03 vết chỉ khâu, còn sưng nề bầm tím, bờ mép gọn, đang liền sẹo. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục 1.2. = **2%**.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giám định bổ sung:

- Thương tích ngang vùng trước ngực bên trái dưới núm vú trái 05 cm, vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước 0,5 cm x 0,2 cm. Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục V= **0,5%**.

- Đường vỡ xương bản ngoài trán dài 25mm; Đường vỡ xương, lún xương phức tạp thái dương đỉnh trái, có mảnh rời đường kính 12 x 50mm kèm theo có khí dưới chỗ gãy xương. Tại thời điểm giám định đã phẫu thuật sọ não, đường vỡ xương trùng với đường phẫu thuật. Hiện tại còn hình ảnh khuyết xương trán - đỉnh trái kích thước ~ 30 x 72mm, khuyết xương kèm tiêu xương trán hai bên kích thước ~ 22 x 54mm (Tổng kích thước khuyết xương 35 x 126mm - Do có tiêu xương kèm theo). Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Mục 1.5.3 = **31%**.

- Đụng dập vùng trán đỉnh trái. Tại thời điểm giám định có hình ảnh: Nhu mô thùy trán, thái dương trái có vài ổ giảm tỷ trọng tương đương dịch não tủy, ranh giới rõ, ổ lớn kích thước ~16 x 30mm. Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Mục III.2 = **26%**

- Theo kết quả hội chẩn ngày 23/01/2025 tại Bệnh viện đa khoa Medlatec: Máu tụ dưới màng cứng ngày 13/10/2024 (dày 5mm x rộng 45mm). Tại thời điểm giám định kết quả chụp cắt lớp vi tính (ngày 15/01/2025): Không còn hình

ảnh tụ máu dưới màng cứng. Áp dụng chương 1 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Mục III Ghi chú = 8%.

- Gãy cuống bên trái cột sống cổ C2, vỡ đốt sống C3. Theo kết quả hội chẩn ngày 23/01/2025 tại Bệnh viện đa khoa Medlatec: Không thấy đường gãy xương C1, C2. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Đông đặc nhu mô đáy phổi hai bên. Dày niêm mạc xoang hàm- sang hai bên, xoang bướm trái. Xương chũm phải giảm kích thước kèm tụ dịch và đặc xương trong thông bào chũm. (Là bệnh lý). Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Xước da nông vùng 1/3 trên mặt trước cánh tay phải. Hiện tại tại thời điểm giám định không còn tổn thương. Không đủ căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

3. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp giám định bổ sung là: 53%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau giám định bổ sung là: **59%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không.

Ngày 28/02/2025, Cơ quan CSĐT tiến hành thực nghiệm điều tra về hành vi phạm tội của Phùng Danh Đ và Nguyễn Công D. Kết quả thực nghiệm các bị cáo thực hiện đúng hành vi phạm tội ngày 13/10/2024 gây ra cho anh Lê Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Hồng H (là vợ anh Lê Văn K) khai quá trình anh K đi cấp cứu và điều trị tại các Bệnh viện chị là người chăm sóc và chi trả tất các các khoản chi phí của anh K hết khoảng 150 triệu đồng và chị H đã giao nộp các hóa đơn, chứng từ chi phí tại các Bệnh viện (tổng cộng là 43.611.811 đồng. Quá trình điều tra, Đ đã tác động đến gia đình và chị Phùng Thị K1 (là em của Đ) bồi thường cho anh K số tiền 200 triệu đồng, anh K không yêu cầu Đ phải bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin giảm hình phạt cho Đ. D chưa bồi thường khoản tiền nào cho anh K, anh K yêu cầu D phải bồi thường thương tích cho anh theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số: 70/CT- VKSBN- P2 ngày 05/5/2025 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Phùng Danh Đ, Nguyễn Công D về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng. Ngoài ra, bị cáo D trình bày do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên bị cáo chưa có khả năng bồi thường cho anh K, tại phiên tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh K số tiền 20 triệu đồng.

Bị hại là anh Lê Văn K xác nhận bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 200 triệu đồng, đến nay anh không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm. Đối với bị cáo D đề nghị bồi thường cho anh số tiền 20 triệu đồng, anh cũng đồng ý và anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Chị H trình bày: Chị là vợ anh K, sau khi anh K bị thương tích, chị là người chăm sóc và chi trả chi phí khám chữa bệnh cho anh K. Bị cáo Đ đã nhờ gia đình bồi thường cho anh K số tiền 200 triệu. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D đề nghị bồi thường cho anh K số tiền 20 triệu đồng, anh K đồng ý nên chị cũng nhất trí với ý kiến của anh K và xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Chị K1 trình bày: Chị là em gái bị cáo Đ, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình và chị đã bồi thường cho anh K số tiền 200 triệu đồng thay cho bị cáo. Nay chị không yêu cầu Đ phải trả lại chị số tiền này.

Người làm chứng có mặt đều trình bày sự việc như nội dung Cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Danh Đ, Nguyễn Công D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phùng Danh Đ từ 10 đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2024.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Công D từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường thương tích cho anh K số tiền 20 triệu đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 01 khẩu chữ T bằng kim loại, 01 đoạn dây gỗ.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát:

Luật sư Thường bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Luật sư thấy bản khoản về tội danh, bởi lẽ: Tội Giết người có cấu thành vật chất nhưng trong vụ án này chưa có án mạng. Hơn nữa khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do một phần lỗi của bị hại. Khi bị hại gục xuống, bị cáo đã dừng lại chứ không cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do vậy ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị thì luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, r, l khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Luật sư Nguyễn Thanh Bình vắng mặt và gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo D có nội dung: Trong vụ án này bị cáo D chỉ có vai trò là đồng phạm giúp sức, hành vi của bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại chưa dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên sự am hiểu pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, suốt trong quá trình điều tra bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự giác bồi thường thiệt hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội, cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

Các bị cáo đều nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp lại với ý kiến của các luật sư:

Đối với ý kiến của luật sư Thường: Về tội danh: các bị cáo dùng dao và gây gỗ đều là hung khí nguy hiểm tác động vào vùng đầu, vùng cổ là vùng trọng yếu cơ thể vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo nên các bị cáo đã được áp dụng quy định về “Phạm tội chưa đạt”. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra tranh cãi, thách thức đánh nhau, bản thân bị cáo đã gọi điện cho anh T là an ninh cơ sở thôn đến và mọi người đã can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chém bị hại gục xuống, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú; khi xảy ra sự việc cũng đã uống rượu, bị cáo không bị mắc bệnh về tâm thần. Do vậy luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra”; “Phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải lỗi của mình gây ra” và “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm e, l, r cho bị cáo Đ là không có căn cứ.

Đối ý kiến của luật sư Bình, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Tuy nhiên do bị cáo chưa bồi thường cho bị hại do vậy bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy đại diện Viện kiểm sát không đồng ý.

Bị hại: Không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất

Người liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin lỗi bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Giữa Phùng Danh Đ, Nguyễn Công D với anh Lê Văn K trước đó không có mâu thuẫn gì với nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/10/2024, khi Đ, D, anh Nam và anh B đang ngồi uống rượu tại lán trại của gia đình anh Trịnh Sơn Anh ở khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì anh K đi sang trong tình trạng say rượu và dọa đánh mọi người dẫn đến giữa Đ và anh K xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau và thách thức đánh nhau. Khi anh K nói với Đ: “Mày thích ra ngoài này đánh nhau” và chạy ra ngoài thì Đ cầm điều cày bên tay phải đi ra ngoài cửa lán, đập, bỏ 01 cái về phía anh K đứng đối diện nhưng bị anh K dùng tay trái huých vào bên sườn phải làm Đ bị rơi điều cày. Bị đánh, Đ dùng chân trái đạp một cái trúng vào hông bên phải của anh K, anh K định lao vào đánh Đ thì D từ phía sau Đ, dùng chân phải đạp về phía anh K nhưng không trúng. Đ chạy vào phía trong lán lấy một con dao (loại dao dứa) cầm bên tay phải chạy ra chỗ anh K. Thấy Đ cầm dao đi ra thì anh K bỏ chạy, Đ cầm dao đuổi theo anh K. Thấy vậy, D liền cầm 01 gậy gỗ (dài 154 cm) ở bên đường chạy cùng Đ đuổi theo anh K. Lúc này vào khoảng 19 giờ cùng ngày, khi anh K chạy vào quán sửa xe máy “Cường motor” của anh Đào Quốc C, lấy một thanh sắt hình chữ T, tay phải cầm thanh sắt hình chữ T đứng ở phía trước cửa quán rồi giơ hai tay lên dọa để Đ không đến gần. Lúc này, Đ đứng đối diện và cách anh K khoảng 50 cm, tay phải cầm dao giơ lên cao đồng thời nói to “quỳ xuống”. Anh K không quỳ, Đ cầm dao chém một nhát sượt qua vùng ngực trái anh K. Anh K dùng thanh sắt hình chữ T đập một cái trúng vào má bên trái của Đ. Cùng lúc này, D lao đến cầm theo gậy gỗ, vụt một phát theo hướng từ trên

xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào phần cổ anh K. Đ tay phải cầm dao chém liên tiếp 02 phát, theo hướng từ trên xuống dưới, 01 phát trúng vào phần trán đỉnh trái, 01 phát trúng vào phần trán đỉnh thái dương trái anh K, đồng thời nói “Mau quỳ xuống” làm anh K gục ngã xuống vỉa hè phía trước cửa hàng sửa chữa xe máy “Cường motor”. Sau đó anh K được đưa đi cấp cứu cứu và trị tại Bệnh viện Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo Đ đã có hành vi dùng dao, bị cáo D dùng gậy gỗ đều là hung khí nguy hiểm để chém, vọt anh K trong đó có vùng đầu, vùng cổ là vùng trọng yếu cơ thể. Hậu quả làm anh K bị tổn hại 59% sức khỏe. Việc anh K không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tính chất của vụ án cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể mà xuất phát từ việc mâu thuẫn trong quá trình uống rượu, do không làm chủ được hành vi của mình nên các bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo D, bị cáo là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh K do vậy bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo Đ năm 2008 đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo D, năm 2021 bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, năm 2022 bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng đến nay các bị cáo đều đã được xóa án tích nên được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đều ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, đối với bị cáo Đ đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 200 triệu đồng; bị cáo có bố đẻ là ông Phùng Danh Đài có tham gia Quân đội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo Đ đã có hành vi dùng dao, bị cáo D cầm gậy để chém, vụt vào vùng đầu vùng cổ anh K. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây nguy hiểm đến tính mạng con người vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội một phần do lỗi của bị hại nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với việc luật sư Thường đề nghị cho bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, l, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị của luật sư Bình áp dụng Điều 54 để cho bị cáo D được hưởng mức án thấp nhất tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là không có căn cứ để chấp nhận như nội dung mà đại diện Viện kiểm sát tranh luận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đ đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 200 triệu đồng, anh K đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh K số tiền 20 triệu đồng, phía anh K cũng đồng ý. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái luật nên cần chấp nhận và buộc bị cáo D phải bồi thường cho anh K số tiền 20 triệu đồng.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, 01 đoạn gậy gỗ, 01 thanh khẩu chữ T bằng kim loại là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề liên quan:

Đối với Phùng Danh Đ có 01 vết rách da dài 03 cm đã được khâu tại gò má trái; 01 vết sây sát da kích thước 2 x 1 cm tại vùng ngực phải. Đ khai do xô xát đánh nhau với anh K mà có. Quá trình điều tra Đ khai nhận do vết thương nhẹ không phải đi điều trị ở Bệnh viện nào và đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và không yêu cầu anh K phải bồi thường thương tích nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Công D có 01 vết sưng nề ở mu bàn tay phải. Quá trình điều tra D khai nhận do bị ngã từ trước mà có, không liên quan đến sự việc ngày 13/10/2024.

Đối với chiếc điều cày do Đ lấy từ lán đem ra để đánh anh K, quá trình xô xát Đ đã làm rơi tại lán. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Danh Đ, Nguyễn Công D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Phùng Danh Đ 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2024.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Nguyễn Công D 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2024.

Tiếp tục duy trì các Quyết định tạm giam số 71, 72/2025/HSST-QĐTG ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với bị cáo Phùng Danh Đ và Nguyễn Công D để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Công D phải bồi thường thiệt hại cho anh Lê Văn K số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền và thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được xác định theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 37cm, đường kính 4cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 117cm, đường kính 4cm; 01 áo phông cộc tay màu trắng, cổ áo và viền ống tay màu xanh; 01 thanh kim loại hình chữ T màu bạc thân dài 28cm, thanh ngang dài 18cm; 01 con dao lưỡi bằng kim loại dài 29cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 113/2025 ngày 05/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phùng Danh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Công D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BN;
- CQCSĐT (PC 02) Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu